



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2020</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>14 - 33</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>34 - 36</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai (tên cũ là “Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa”) theo văn bản số 8835/UBND-KT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600274914 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 8 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SZE theo Quyết định số 760/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (025) 1395 1771
- Fax : +84 (025) 1395 2505

**Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Thu gom rác thải không độc hại và độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại và không độc hại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Đại lý du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động vui chơi, giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp;
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Hoạt động kiến trúc và kỹ thuật có liên quan;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bạch Văn Hiền	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020
Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020
Bà Trần Võ Hoài Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020
Ông Trần Ngọc Hải Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020
Bà Quách Ngọc Bửu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020
Ông Võ Thành Tâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Thanh Phúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Ngô Thị Châu Loan	Trưởng ban	Ngày 10 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Bách Thảo	Thành viên	Ngày 10 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Nữ	Thành viên	Ngày 10 tháng 4 năm 2020

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 4 năm 2020
Bà Quách Ngọc Bửu	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Duy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 4 năm 2020
Bà Trần Võ Hoài Hương	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 4 năm 2020

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Anh Dũng - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

34498  
ÔNG T  
NHIỆM H  
ĐẢN VÀ T  
& C  
T.P.H

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, *Trần Anh Dũng*



**Trần Anh Dũng**  
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 8 năm 2020



Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: I5-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.1219/20/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 8 năm 2020, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty đã được soát xét bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 13 tháng 8 năm 2019 với kết luận ngoại trừ như sau:

Đến ngày 30 tháng 06 năm 2019, Công ty chưa tiến hành điều chỉnh giảm vào kết quả kinh doanh đối với doanh thu xử lý rác tro từ năm 2016 đến tháng 01/2018 với tổng giá trị là 11,19 tỷ đồng theo đơn giá đã được phê duyệt tại Công văn số 3309/STC-GCS ngày 08/06/2018 của Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 7170/UBND-KT ngày 11/07/2018 ban hành bởi Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai (UBND tỉnh). Công ty đã gửi văn bản trình lên UBND Tỉnh để kiến nghị xem xét lại đơn giá xử lý rác tro của các năm này.

Nếu Công ty thực hiện điều chỉnh theo văn bản của UBND Tỉnh thì các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2019 sẽ thay đổi như sau:

- Chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn của khách hàng" sẽ giảm đi với số tiền là 12,31 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" sẽ giảm đi với số tiền là 10,07 tỷ đồng.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 10 tháng 3 năm 2020 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>306.400.449.780</b>	<b>292.532.199.456</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>16.558.070.908</b>	<b>53.997.075.744</b>
1. Tiền	111		16.558.070.908	33.997.075.744
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	20.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>116.750.000.000</b>	<b>114.220.031.049</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	116.750.000.000	114.220.031.049
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>141.634.021.756</b>	<b>113.752.644.638</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	115.166.758.993	103.694.393.423
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	18.554.970.372	1.496.143.775
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	8.548.254.871	9.042.511.007
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(635.962.480)	(480.403.567)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>31.300.351.497</b>	<b>9.503.253.706</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	31.300.351.497	9.503.253.706
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>158.005.619</b>	<b>1.059.194.319</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	158.005.619	1.059.194.319
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>209.643.000.714</b>	<b>208.152.701.901</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>86.983.955.253</b>	<b>77.979.087.461</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	86.721.860.815	77.701.555.521
- Nguyên giá	222		296.554.869.399	275.527.738.782
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(209.833.008.584)	(197.826.183.261)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	262.094.438	277.531.940
- Nguyên giá	228		308.750.000	308.750.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(46.655.562)	(31.218.060)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>96.680.621.802</b>	<b>105.148.854.956</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	96.680.621.802	105.148.854.956
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>7.500.000.000</b>	<b>7.500.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	7.500.000.000	7.500.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.478.423.659</b>	<b>17.524.759.484</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	17.565.943.712	16.727.870.077
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	912.479.947	796.889.407
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>516.043.450.494</b>	<b>500.684.901.357</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>148.545.870.688</b>	<b>148.491.133.411</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>148.545.870.688</b>	<b>148.491.133.411</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	26.611.608.905	28.278.849.492
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	10.982.613.388	5.934.022.374
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.649.423.527	21.147.262.709
4. Phải trả người lao động	314		23.226.478.669	19.235.738.293
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	8.549.605.382	6.115.286.037
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		338.950.748	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	65.120.014.199	62.134.820.977
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	93.365.396	93.365.396
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	8.973.810.474	5.551.788.133
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>367.497.579.806</b>	<b>352.193.767.946</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>367.497.579.806</b>	<b>352.193.767.946</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	12.895.560.317	9.743.759.816
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	51.435.186.027	39.283.174.668
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		31.416.453.466	39.283.174.668
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		20.018.732.561	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		3.166.833.462	3.166.833.462
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>516.043.450.494</b>	<b>500.684.901.357</b>

Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2020

  
 Nguyễn Hoàng Cẩm Giang  
 Người lập

  
 Nguyễn Hoàng Dương  
 Kế toán trưởng

  
 Trần Anh Dũng  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**


(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	166.923.738.621	172.883.178.296
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		166.923.738.621	172.883.178.296
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	134.352.461.963	142.861.188.601
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32.571.276.658	30.021.989.695
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.501.990.420	3.720.339.816
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	15.082.021.221	13.282.875.816
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.991.245.857	20.459.453.695
11. Thu nhập khác	31	VI.5	5.016.220.073	892.055.547
12. Chi phí khác	32	VI.6	2.158.167.637	313.052.520
13. Lợi nhuận khác	40		2.858.052.436	579.003.027
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.849.298.293	21.038.456.722
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	4.946.156.272	4.376.636.358
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(115.590.540)	(421.405.162)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>20.018.732.561</u>	<u>17.083.225.526</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>567</u>	<u>483</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>567</u>	<u>483</u>

Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2020

  
 Nguyễn Hoàng Cẩm Giang  
 Người lập

  
 Nguyễn Hoàng Dương  
 Kế toán trưởng

  
 Trần Anh Dũng  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		24.849.298.293	21.038.456.722
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	12.022.262.825	12.418.240.032
- Các khoản dự phòng	03	V.6	155.558.913	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(4.501.990.420)	(3.655.506.256)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		32.525.129.611	29.801.190.498
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.443.895.542)	42.864.724.968
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(21.797.097.791)	(8.055.822.537)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.155.186.780)	3.911.832.459
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		63.115.065	(518.967.164)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(4.269.103.390)	(3.315.711.428)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	38.354.000	45.470.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(1.331.252.360)	(2.571.588.277)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(14.369.937.187)</b>	<b>62.161.128.519</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11, VII	(26.654.581.691)	(8.312.278.666)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(116.750.000.000)	(108.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		114.220.031.049	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	6.115.482.993	114.276.334
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(23.069.067.649)</b>	<b>(116.298.002.332)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<u>-</u>	<u>-</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(37.439.004.836)</b>	<b>(54.136.873.813)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>53.997.075.744</b>	<b>67.290.387.210</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<u><b>16.558.070.908</b></u>	<u><b>13.153.513.397</b></u>

Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2020



  
Nguyễn Hoàng Cẩm Giang  
Người lập

  
Nguyễn Hoàng Dương  
Kế toán trưởng

  
Trần Anh Dũng  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp dịch vụ đô thị môi trường.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 662 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 688 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

##### 3. Các khoản đầu tư tài chính

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

###### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán:

### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất trả trước và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### **Tiền thuê đất trả trước**

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (43 năm).

#### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định hữu hình khác	4 - 7

#### **8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

#### **9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện, Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 11. Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường

Dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Mức trích lập dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường bằng 0,5% doanh thu thuần hằng năm (không bao gồm doanh thu xuất bán nội bộ giữa Công ty mẹ và Công ty con và ngược lại) đối với hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại (bao gồm cả hoạt động tạm lưu trữ chất thải nguy hại chờ xử lý) và không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế năm. Số dư dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường không vượt quá 10% vốn điều lệ.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản*

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

9815  
CÔNG TY  
HỮU  
TÀI V  
C  
HỒ CH

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **18. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	207.977.515	292.142.491
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.350.093.393	33.704.933.253
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	20.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>16.558.070.908</u></b>	<b><u>53.997.075.744</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng.

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi <sup>(i)</sup>	7.500.000.000	-	- 10.000.000.000	7.500.000.000	-	- 9.750.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>7.500.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>- 10.000.000.000</u></b>	<b><u>7.500.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>- 9.750.000.000</u></b>

<sup>(i)</sup> Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Dịch vụ Sonadezi (Mã chứng khoán SDV). Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 500.000 cổ phiếu, tương đương 10% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ Sonadezi (số đầu năm là 500.000 cổ phiếu, tương đương 10% vốn điều lệ).

*Giá trị hợp lý*

Giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b><u>156.019.320</u></b>	<b><u>919.835.497</u></b>
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	25.036.000	15.548.500
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	79.888.600	41.275.600
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (D2D)	5.524.920	10.898.920
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	17.060.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	2.244.000
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	5.500.000	5.720.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	-	838.054.477
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	1.100.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	4.400.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	6.567.000	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	3.300.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	7.642.800	6.094.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>115.010.739.673</b>	<b>102.774.557.926</b>
Phòng Quản lý Đô thị Biên Hòa	94.345.255.867	62.485.597.107
Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Vĩnh Cửu	3.180.848.741	13.157.104.755
Các khách hàng khác	17.484.635.065	27.131.856.064
<b>Cộng</b>	<b>115.166.758.993</b>	<b>103.694.393.423</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho bên liên quan</b>	<b>68.771.190</b>	<b>66.375.000</b>
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	68.771.190	66.375.000
<b>Trả trước cho bên liên quan</b>	<b>18.486.199.182</b>	<b>1.429.768.775</b>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đầu tư và Xây dựng Phương Đại Nam	540.000.000	540.000.000
Viện Môi trường và Tài nguyên	164.108.175	164.108.175
Establisements A. Menart	16.230.745.262	-
Các nhà cung cấp khác	1.551.345.745	725.660.600
<b>Cộng</b>	<b>18.554.970.372</b>	<b>1.496.143.775</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>100.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức - ký quỹ đảm bảo thi công xây dựng sân golf	100.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>8.448.254.871</b>	<b>9.042.511.007</b>
Tiền lãi dự thu	2.746.731.138	4.360.223.711
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.904.408.489	1.781.497.907
Xí nghiệp môi trường Biên Hòa - phải thu tiền xử lý rác	1.088.033.106	1.034.083.088
Tạm ứng	497.000.000	617.000.000
Bảo hiểm y tế	90.854.962	88.581.203
Bảo hiểm thất nghiệp	67.662.909	67.374.831
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.053.564.267	1.093.750.267
<b>Cộng</b>	<b>8.548.254.871</b>	<b>9.042.511.007</b>

**6. Nợ quá hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai – phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	236.852.000	-	Trên 3 năm	236.852.000	-
Công ty Cổ phần Giấy Tân Mai – phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	100.000.000	-	Trên 3 năm	100.000.000	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	Trên 1 năm	299.110.480	-	Trên 6 tháng	299.110.480	155.558.913
<b>Cộng</b>		<b>635.962.480</b>	<b>-</b>		<b>635.962.480</b>	<b>155.558.913</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	480.403.567	206.775.545
Trích lập dự phòng bổ sung	155.558.913	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>635.962.480</b>	<b>206.775.545</b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	892.598.013	1.356.258.768
Công cụ, dụng cụ	970.728.363	1.050.729.834
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	28.894.027.965	6.573.214.394
Hàng hóa	542.997.156	523.050.710
<b>Cộng</b>	<b>31.300.351.497</b>	<b>9.503.253.706</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí cấp quyền khai thác tận thu đất dôi dư tại Khu xử lý rác Vĩnh Tân	78.767.029	630.136.239
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	79.238.590	429.058.080
<b>Cộng</b>	<b>158.005.619</b>	<b>1.059.194.319</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	16.015.498.556	16.208.456.372
Chi phí sửa chữa	706.558.047	100.581.250
Chi phí trả trước dài hạn khác	843.887.109	418.832.455
<b>Cộng</b>	<b>17.565.943.712</b>	<b>16.727.870.077</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	118.079.570.435	37.936.208.584	98.470.269.390	361.305.900	20.680.384.473	275.527.738.782
Mua trong kỳ	902.301.818	-	-	-	-	902.301.818
Tăng theo nguyên giá tạm tính	-	-	-	-	2.469.545.163	2.469.545.163
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	8.178.724.545	-	-	-	9.476.559.091	17.655.283.636
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>127.160.596.798</b>	<b>37.936.208.584</b>	<b>98.470.269.390</b>	<b>361.305.900</b>	<b>32.626.488.727</b>	<b>296.554.869.399</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	57.668.211.089	11.827.510.827	32.819.484.830	223.469.536	-	102.538.676.282
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	96.574.012.826	25.426.198.102	66.854.263.079	280.504.254	8.691.205.000	197.826.183.261
Khấu hao trong kỳ	2.378.923.328	1.371.495.591	5.258.589.282	13.783.632	2.984.033.490	12.006.825.323
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>98.952.936.154</b>	<b>26.797.693.693</b>	<b>72.112.852.361</b>	<b>294.287.886</b>	<b>11.675.238.490</b>	<b>209.833.008.584</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	21.505.557.609	12.510.010.482	31.616.006.311	80.801.646	11.989.179.473	77.701.555.521
Số cuối kỳ	28.207.660.644	11.138.514.891	26.357.417.029	67.018.014	20.951.250.237	86.721.860.815
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm máy tính
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	308.750.000
Số cuối kỳ	308.750.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Chờ thanh lý	-
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	31.218.060
Khấu hao trong kỳ	15.437.502
Số cuối kỳ	46.655.562
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	277.531.940
Số cuối kỳ	262.094.438
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Ghi nhận vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	325.812.821	197.725.000	-	-	523.537.821
Phần mềm quản lý nhân sự	18.000.000	-	-	-	18.000.000
Lò hóa táng tại Trung tâm Nghĩa trang Biên Hòa	27.812.821	197.725.000	-	-	225.537.821
Phần mềm quản trị và điều hành	280.000.000	-	-	-	280.000.000
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	104.823.042.135	8.989.325.482	(17.655.283.636)	-	96.157.083.981
Công trình khu xử lý chất thải huyện Vĩnh Cửu	96.505.449.057	8.989.325.482	(9.476.559.091)	-	96.018.215.448
Tòa nhà văn phòng xí nghiệp	8.178.724.545	-	(8.178.724.545)	-	-
Công trình bãi xử lý rác Trảng Dài	138.868.533	-	-	-	138.868.533
<b>Sửa chữa lớn tài sản cố định</b>	-	2.440.416.001	-	(2.440.416.001)	-
<b>Cộng</b>	105.148.854.956	11.627.466.483	(17.655.283.636)	(2.440.416.001)	96.680.621.802

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

##### Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí khấu hao tài sản cố định. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	796.889.407	513.017.751
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	115.590.540	421.405.162
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>912.479.947</b>	<b>934.422.913</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 10% (kỳ trước thuế suất là 10%).

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>88.000.000</b>	<b>20.666.800</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	88.000.000	20.666.800
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>26.523.608.905</b>	<b>28.258.182.692</b>
Trạm Xăng dầu Bến xe Biên Hòa	2.790.135.220	4.455.952.985
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật Môi trường Trí Lâm	6.007.495.303	3.756.969.429
Công ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt	-	2.521.082.190
Công ty TNHH MTV Đá Thiện Thành	3.387.670.000	2.098.360.000
Các nhà cung cấp khác	14.338.308.382	15.425.818.088
<b>Cộng</b>	<b>26.611.608.905</b>	<b>28.278.849.492</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>325.762.500</b>	<b>12.970.100</b>
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	762.500	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	2.000.000	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	-	12.970.100
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	323.000.000	-
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>10.656.850.888</b>	<b>5.921.052.274</b>
Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch	3.049.111.411	-
Các khách hàng khác	7.607.739.477	5.921.052.274
<b>Cộng</b>	<b>10.982.613.388</b>	<b>5.934.022.374</b>

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.598.355.520	7.841.402.166	(8.208.042.637)	1.231.715.049
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.382.788.791	4.946.156.272	(4.269.103.390)	3.059.841.673
Thuế thu nhập cá nhân	167.039.038	1.296.854.922	(1.308.576.275)	155.317.685
Thuế tài nguyên	314.947.360	1.104.584.040	(1.261.862.280)	157.669.120
Tiền thuê đất <sup>(1)</sup>	16.594.372.000	404.942.580	(16.999.314.580)	-
Thuế bảo vệ môi trường	89.760.000	323.549.625	(368.429.625)	44.880.000
Thuế khác	-	10.000.000	(10.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>21.147.262.709</b>	<b>15.927.489.605</b>	<b>(32.425.328.787)</b>	<b>4.649.423.527</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- ① Cục Thuế tỉnh Đồng Nai đã ban hành thông báo số 731/TB.CT.QLCKTTĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc thông báo tiền nộp phạt chậm nộp tiền thuê đất tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, số tiền: 3.215.989.294 VND. Công ty đã có văn bản số 160/SZE-TCKT ngày 28 tháng 04 năm 2020 đề nghị Cục Thuế tỉnh Đồng Nai xem xét lại về số tiền chậm nộp này.

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ hệ thống chiếu sáng, công viên, quản lý chợ đêm, mai táng, hòa táng	Không chịu thuế
- Hút hầm vệ sinh, rác thải, rác y tế	0%
- Các dịch vụ khác	10%

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy phép đầu tư số 47121000435 do UBND Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11 tháng 11 năm 2014, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 10% đối với hoạt động thu gom và xử lý chất thải, nước thải tại Xã Vĩnh Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai cho dự án khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.849.298.293	21.038.456.722
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.355.286.584	3.322.449.292
- Các khoản điều chỉnh giảm	(50.000.000)	-
Thu nhập chịu thuế	26.154.584.877	24.360.906.014
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>5.230.916.976</b>	<b>4.872.181.202</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông (chênh lệch thuế suất phổ thông và thuế suất ưu đãi 10%)</b>	<b>(284.760.704)</b>	<b>(495.544.844)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>4.946.156.272</b>	<b>4.376.636.358</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí xây dựng công trình xử lý chất thải	8.357.489.382	6.065.286.037
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	192.116.000	50.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.549.605.382</b>	<b>6.115.286.037</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	92.171.600	95.657.880
Bảo hiểm xã hội	369.190.808	378.901.466
Phòng Tài chính Kế hoạch Biên Hòa - chi phí xử lý rác sinh hoạt	15.042.657.250	11.312.717.207
Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai - chi phí giải phóng mặt bằng huyện Vĩnh Cửu	47.382.461.015	47.382.461.015
Xí nghiệp môi trường Biên Hòa - phải trả tiền xây mộ, kim tinh	1.627.793.000	1.653.256.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	605.740.526	1.311.827.409
<b>Cộng</b>	<b>65.120.014.199</b>	<b>62.134.820.977</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả liên quan đến chi phí bồi thường thiệt hại về môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	93.365.396
Số cuối kỳ	93.365.396

### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Nhận từ Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	2.681.802.482	1.575.900.251	20.860.000	14.894.000	(541.445.708)	3.752.011.025
Quỹ phúc lợi	2.323.838.980	1.575.900.250	-	600.000	(71.800.000)	3.828.539.230
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	302.400.000	-	-	(91.478.652)	210.921.348
Quỹ công tác xã hội cộng đồng	85.911.981	630.360.100	-	-	(100.528.000)	615.744.081
Quỹ thưởng các cá nhân và các cơ quan hữu quan	460.234.690	630.360.100	-	2.000.000	(526.000.000)	566.594.790
<b>Cộng</b>	<b>5.551.788.133</b>	<b>4.714.920.701</b>	<b>20.860.000</b>	<b>17.494.000</b>	<b>(1.331.252.360)</b>	<b>8.973.810.474</b>

### 20. Vốn chủ sở hữu

#### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu kỳ trước	300.000.000.000	6.885.360.484	35.341.348.192	3.166.833.462	345.393.542.138
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	17.083.225.526	-	17.083.225.526
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	2.858.399.332	(6.576.178.530)	-	(3.717.779.198)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>9.743.759.816</b>	<b>45.848.395.188</b>	<b>3.166.833.462</b>	<b>358.758.988.466</b>
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	9.743.759.816	39.283.174.668	3.166.833.462	352.193.767.946
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	20.018.732.561	-	20.018.732.561
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	3.151.800.501	(7.866.721.202)	-	(4.714.920.701)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>12.895.560.317</b>	<b>51.435.186.027</b>	<b>3.166.833.462</b>	<b>367.497.579.806</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	192.128.460.000	192.128.460.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BMT	39.000.000.000	39.000.000.000
Các cổ đông khác	68.871.540.000	68.871.540.000
<b>Cộng</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>

#### 20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết số 01/NQ-SZE-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

	Số được phân phối
Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	3.151.800.501
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	3.151.800.501
Trích Quỹ thưởng người quản lý Công ty (1,1% lợi nhuận sau thuế)	302.400.000
Trích Quỹ thưởng các cá nhân và cơ quan hữu quan (2% lợi nhuận sau thuế)	630.360.100
Trích Quỹ thưởng công tác xã hội cộng đồng (2% lợi nhuận sau thuế)	630.360.100
<b>Cộng</b>	<b>7.866.721.202</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.181.001.440	860.742.668
Doanh thu cung cấp dịch vụ	165.742.737.181	172.022.435.628
<b>Cộng</b>	<b>166.923.738.621</b>	<b>172.883.178.296</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	62.325.000	42.250.000
<b>Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai</b>		
Cung cấp dịch vụ chăm sóc cây xanh hoa kiểng	30.687.273	-
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	9.108.000	-
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	88.109.091	103.000.000
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	6.498.000	5.742.000
<b>Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	24.000.000	31.050.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	4.400.000	5.570.000
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	23.600.000	25.400.000
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	32.238.000	21.492.000
<b>Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	20.400.000	19.295.000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	6.948.000	-
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (D2D)</b>		
Cung cấp dịch vụ nạo vét hồ ga, cống thoát nước	-	120.000.000
<b>Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai</b>		
Cung cấp dịch vụ trồng cây xanh, hoa kiểng,...	-	87.597.273
<b>Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức</b>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	-	700.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	942.110.687	586.270.860
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	133.410.351.276	142.274.917.741
<b>Cộng</b>	<b>134.352.461.963</b>	<b>142.861.188.601</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

#### 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.030.242.189	7.122.535.048
Chi phí vật liệu quản lý	482.275.594	331.283.404
Chi phí đồ dùng văn phòng	951.210.657	849.493.111
Chi phí khấu hao tài sản cố định	308.464.704	219.827.130
Thuế, phí và lệ phí	156.721.279	365.410.707
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	155.558.913	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	519.658.138	443.928.364
Chi phí bằng tiền khác	3.477.889.747	3.950.398.052
<b>Cộng</b>	<b>15.082.021.221</b>	<b>13.282.875.816</b>

#### 5. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ bán đất đào dư tại khu xử lý chất thải Vĩnh Tân	4.319.700.000	-
Cho thuê mặt bằng	57.000.000	60.000.000
Thu tiền điện ở các điểm cho thuê	386.185.103	493.759.844
Thu nhập khác	253.334.970	338.295.703
<b>Cộng</b>	<b>5.016.220.073</b>	<b>892.055.547</b>

#### 6. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế tài nguyên và bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản	1.418.220.000	61.201.796
Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản và tận thu đất dư tại khu xử lý chất thải Vĩnh Tân	551.369.210	-
Chi phí khác	188.578.427	251.850.724
<b>Cộng</b>	<b>2.158.167.637</b>	<b>313.052.520</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Lãi trên cổ phiếu

##### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.018.732.561	17.083.225.526
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.022.828.617)	(2.581.275.377)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	16.995.903.944	14.501.950.149
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	30.000.000	30.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>567</b>	<b>483</b>

##### 7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	79.960.349.949	75.659.584.065
Chi phí nhân công	64.499.061.481	61.364.179.939
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.022.262.825	12.418.240.032
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.346.444.195	2.115.088.398
Chi phí khác	11.985.067.618	12.237.994.346
<b>Cộng</b>	<b>170.813.186.068</b>	<b>163.795.086.780</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Các khoản công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	1.341.437.283	1.700.133.612
Ứng trước tiền mua tài sản cố định	17.297.587.437	1.091.054.375

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	1.123.713.546	939.810.769
Ban kiểm soát	175.600.000	139.335.385
<b>Cộng</b>	<b>1.299.313.546</b>	<b>1.079.146.154</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BMT	Cổ đông sở hữu 13% vốn góp
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vật liệu Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp Số 1	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ Phần Dịch vụ Sonadezi</b>		
Mua dịch vụ	80.000.000	-
<b>Công ty Cổ Phần Sonadezi Châu Đức</b>		
Mua hàng hóa	364.595.205	342.327.300
Ký quỹ	100.000.000	-
<b>Công ty Cổ Phần Cấp nước Đồng Nai</b>		
Mua hàng hóa	-	467.390.650

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.13 và V.14.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty và do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty.

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh xúc vận chuyển rác;
- Lĩnh vực kinh doanh thu gom rác phố;
- Lĩnh vực kinh doanh xử lý rác;
- Lĩnh vực kinh doanh chăm sóc công viên công cộng, dẫy phân cách;
- Lĩnh vực kinh doanh khác: dịch vụ mai táng, hỏa táng, khai thác nghĩa trang, xử lý nước thải,...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Công ty kinh doanh trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

### 3. Cam kết vốn


Cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhưng chưa được hạch toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công trình xây dựng khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	158.016.405.326	28.526.200.137

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 8 năm 2020

  
Nguyễn Hoàng Cẩm Giang  
Người lập

  
Nguyễn Hoàng Dương  
Kế toán trưởng

  
Trần Anh Dũng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Xúc vận chuyển rác	Thu gom rác phổ	Xử lý rác	Công viên công cộng, đây phân cách	Hoạt động khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	65.690.769.989	26.216.670.588	12.792.749.700	11.705.270.213	50.518.278.131	166.923.738.621
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>65.690.769.989</b>	<b>26.216.670.588</b>	<b>12.792.749.700</b>	<b>11.705.270.213</b>	<b>50.518.278.131</b>	<b>166.923.738.621</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.699.893.500	2.516.518.874	(4.000.151.274)	1.639.371.120	11.715.644.438	32.571.276.658
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(15.082.021.221)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						17.489.255.437
Doanh thu hoạt động tài chính						4.501.990.420
Chi phí tài chính						-
Thu nhập khác						5.016.220.073
Chi phí khác						(2.158.167.637)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(4.946.156.272)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						115.590.540
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>20.018.732.561</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	-	-	<b>8.989.325.482</b>	-	<b>2.532.266.865</b>	<b>11.521.592.347</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.897.204.019</b>	-	<b>3.182.376.684</b>	-	<b>4.096.218.826</b>	<b>12.175.799.529</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	<b>155.558.913</b>	<b>155.558.913</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Xúc vận chuyển rác	Thu gom rác phố	Xử lý rác	Công viên công cộng, đẩy phân cách	Hoạt động khác	Cộng
<b>Kỳ trước</b>						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	71.903.651.119	26.296.622.576	23.817.059.100	10.124.029.471	40.741.816.030	172.883.178.296
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>71.903.651.119</b>	<b>26.296.622.576</b>	<b>23.817.059.100</b>	<b>10.124.029.471</b>	<b>40.741.816.030</b>	<b>172.883.178.296</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.174.640.278	2.628.529.545	(3.476.284.226)	509.067.824	8.186.036.274	30.021.989.695
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(13.282.875.816)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						16.739.113.879
Doanh thu hoạt động tài chính						3.720.339.816
Chi phí tài chính						-
Thu nhập khác						892.055.547
Chi phí khác						(313.052.320)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(4.376.636.358)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						421.405.162
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>17.083.225.526</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.348.129.396</b>	-	<b>1.250.913.667</b>	-	<b>1.111.621.003</b>	<b>4.710.664.066</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.897.204.019</b>	<b>129.093.600</b>	<b>4.193.365.790</b>	-	<b>3.810.606.230</b>	<b>13.030.269.639</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Xúc vận chuyển rác	Thu gom rác phổ	Xử lý rác	Công viên công cộng, đầy phân cách	Hoạt động khác	Cộng
Số cuối kỳ						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	52.878.589.645	1.088.033.106	171.279.768.163	14.753.618.124	122.922.018.275	362.922.027.313
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						153.121.423.181
<b>Tổng tài sản</b>						<b>516.043.450.494</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.366.382.168	-	29.733.404.435		24.954.691.466	63.054.478.069
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						85.491.392.619
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>148.545.870.688</b>
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	55.488.057.804	-	165.215.581.480	7.837.819.068	82.917.635.205	311.459.093.557
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						189.225.807.800
<b>Tổng tài sản</b>						<b>500.684.901.357</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	3.278.087.407	-	40.263.396.963		26.390.384.136	69.931.868.506
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						78.559.264.905
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>148.491.133.411</b>



Nguyễn Hoàng Cẩm Giang  
Người lập



Nguyễn Hoàng Dương  
Kế toán trưởng

